

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Vân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 317/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1963

Địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Kim Cẩm T, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố NL, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 05-10-2021)

- Bị đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Ông Quách Văn K, sinh năm 1970; địa chỉ: khu phố NP, phường NT, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bà T, bà N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông K có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và người đại diện theo ủy quyền bà Kim Cẩm T trình bày:

Bà N, ông K và bà L làm ăn buôn bán ở chợ Ninh Sơn nên quen biết. Ngày 22-7-2020 DL bà L cho bà N mượn 200.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng lấy giấy đất ra chia tài sản khi ly hôn, khi vay tiền không có thể chấp tài sản gì. Khi

mượn tiền bà N có viết và ký giấy nợ, bà L đưa tiền tại Ngân hàng cho bà N tất toán nợ, bà N có báo cho ông K biết khoản nợ này nên bà L không yêu cầu ông K ký tên giấy nợ.

Khi ông K, bà N ly hôn do vụ án Tòa án đang giải quyết nên bà L không yêu cầu.

Bà L khởi kiện yêu cầu ông K, bà N trả 200.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Quách Văn K trình bày:

Ông Khuê không quen biết bà Luyến, việc vay mượn tiền giữa bà Luyến và bà Nữ ông không biết, không có ký tên và bà Nữ cũng không có báo cho ông mượn tiền ai để đáo hạn ngân hàng nên ông không biết đến khoản tiền này. Tiền trả Ngân hàng 200.000.000 đồng là tiền của gia đình anh không có vay tiền của ai.

Ông Khuê không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Luyến.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đặng Thị Nữ trình bày:

Ngày 22-7-2020 DL, bà N cùng ông K thỏa thuận vay của bà L 200.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ ngân hàng lấy giấy đất ra chia tài sản, thời điểm vay tiền bà và ông K đang giải quyết ly hôn tại Tòa án nên khoản tiền mượn của bà L là nợ chung của ông, bà.

Bà N đồng ý trả cho bà L 200.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định, bà yêu cầu ông K phải có trách nhiệm trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 468, 469 của Bộ luật dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết 326. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L. Buộc bà Đặng Thị N và ông Quách Văn K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi. Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Kim Cẩm T và bà Đặng Thị N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà L yêu cầu ông K, bà N trả 200.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1] Ông K và bà N trước đây là vợ chồng nhưng tháng 6-2020 ông, bà đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố TN. Quá trình giải quyết vụ án ông, bà có trình bày nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tây Ninh 200.000.000 đồng, tài sản thế chấp là phần đất thửa 1060, 376; tờ bản đồ số 5, 7 đất tọa lạc tại khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, thành phố TN và khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh là tài sản chung của ông, bà. Tại thời điểm ly hôn Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về nợ chung.

Ngày 30-7-2020, ông K và bà N có ký “Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản” số công chứng 5886, quyển số 59.TP/CC-SCC/TSVC tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Tây Ninh, thỏa thuận phân chia 2 phần đất thế chấp cho Ngân hàng Công thương.

Theo Bản án số 36/2020/HNGĐ-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh giải quyết về hôn nhân và con chung; ông, bà tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi giải quyết ly hôn cũng như thỏa thuận về tài sản thì ông K không đồng ý, ngày 12-10-2020 ông K tiếp tục nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp chia tài sản khi ly hôn. Tại bản án số 34/2021/HNGĐ-ST ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố TN giải quyết không chấp nhận yêu cầu của ông K chia lại giá trị 2 phần đất nêu trên.

[2.2] Ông K, bà N đều thừa nhận có nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh tỉnh Tây Ninh 200.000.000 đồng và tự thỏa thuận giải quyết về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N trình bày vay của bà L 200.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, lấy giấy đất ra để phân chia tài sản, bà có ký giấy nợ cho bà L nhưng tại thời điểm này ông, bà chưa ly hôn nên bà không yêu cầu ông K ký tên. Ông K trình bày tiền trả Ngân hàng là tiền của gia đình, không có mượn của bà L.

Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn giữa ông K và bà N bà L có trình bày khoản nợ 200.000.000 đồng nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án.

Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập: “Giấy mượn nợ” ngày 22-7-2020 bà N có ký mượn của bà L 200.000.000 đồng và bản sao “Giấy nộp tiền” vào ngân hàng ngày 22-7-2020 thì bà L là người trực tiếp nộp tiền tất toán khoản vay cho ông K, bà N.

Như vậy, việc bà N vay của bà L là có thật và bà N vay tiền sử dụng vào mục đích chung của gia đình, ông K cũng đã được chia tài sản chung của vợ chồng nên ông K, bà N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L 200.000.000 đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K, bà N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà L không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 30 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N.

Buộc ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền nợ gốc 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Bà L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà L 7.250.000 (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000666 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Linh Phi